

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 522/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:**

Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003.

Căn cước công dân số: 083303009307, cấp ngày: 19/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số D, khu phố H, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn:**

Anh Phạm Minh K, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 077097010691, cấp ngày: 06/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số D, khu phố H, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Phạm Minh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Tuyết N là người được quyền trực tiếp nuôi cháu Phạm Tuyết N1, sinh ngày 12/10/2023.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Minh

K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Minh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh K cùng khai không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010751 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Tuyết N được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5, Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã Hữu Định, Châu Thành, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Phương